TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

HKTT: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện tại: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Thanh Lâm, sinh ngày 04/12/2009 và Bùi Thị Thanh Phượng, sinh ngày 18/02/2002. Các con đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Nợ chung: Không có

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0003738 ngày 27/02/2023. Hoàn trả cho chị L 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Quang Tuấn